TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 185/2017/HSST
Ngày: 27 - 11 - 2017
"Án điểm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông **Trần Chính Nghĩa**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Nguyễn Huy Cận**

Bà **Bàng Thị Hồng**

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Nguyễn Hải Lê** - Cán bộ tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:*

Ông **Mai Văn Toàn** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 144/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM THÀNH C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/7/1989 tại P, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Ngọc T, sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị H, Sinh năm 1969; Có vợ: Phạm Thị Kim D, sinh năm 1989; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 20/4/2017 hiện tạm giam - Có mặt.

2./ Người bị hại: - Chị **Ngô Thị H1;** sinh năm 1984; ĐKHKTT: Phường S, thành phố P (đã tử vong); Đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị **Ngô Thị P,** sinh năm 1977; ĐKHKTT: Phường C, thành phố P, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân - Có mặt.

- Chị **Nguyễn Thị Bình M**, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Phường T, thành phố P, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Cấp dưỡng Công an phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Phường C, thành phố P, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Có mặt.

- Chị **Hoàng Thị Q**, sinh năm 1983; ĐKHKTT: Thị trấn C, huyện V, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Có mặt.

- Chị **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1976; ĐKHKTT: Phường P, thành phố P, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Nội trợ - Có mặt.

- Chị **Tô Thị Thúy H2**, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Phường Đ, thành phố P, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị **Lê Thị H3**, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Phường T, thành phố P, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3./ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Ngô Thị P**, sinh năm 1977; ĐKHKTT: Phường C, thành phố P, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân - Có mặt.

- Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1986; ĐKHKTT: Phường T, thành phố P, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Nhân viên công ty công nghiệp hóa chất mỏ Cẩm Phả - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh **Phạm Ngọc Th1**, sinh năm 1958; ĐKHKTT: Phường C, thành phố P, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Thành C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội như sau: Trong thời gian từ ngày 18/3/2017 đến ngày 20/4/2017, Phạm Thành C thường dùng khẩu trang bịt mặt, mặc bộ quần áo công nhân chuyên dụng, đội mũ bảo hiểm, điều khiển chiếc xe mô tô Suzuki Smash biển kiểm soát (BKS) 14U1-104.91 (do C mượn của bố đẻ là ông Phạm Ngọc Th1), đi lang thang đến nhiều địa điểm khác nhau của thành phố Cẩm Phả, thực hiện các vụ cướp giật điện thoại, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 18/3/2017, Phạm Thành C điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Quốc lộ 18A, thuộc tổ 4, khu 6C, phường Cẩm Trung, thì phát hiện chị Nguyễn Thị Bình M (trú tại phường T) đang điều khiển xe mô tô theo hướng Cẩm Phả - Tiên Yên, bên trong túi quần bò bên trái phía trước để thò ra chiếc điện thoại Iphone 6. C điều khiển xe mô tô đuổi theo, áp sát phía bên trái chị M, dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị M rồi bỏ chạy. Chị M đuổi theo C đến khu

vực đường Thanh Niên, thành phố Cẩm Phả, thì C rẽ sang khu đô thị mới phường Cẩm Bình chạy thoát. (Bút lục số 95, 174 – 176).

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/3/2017, Phạm Thành C điều khiển xe mô tô đi đến khu vực trước cổng Công ty tuyển than Cửa Ông thuộc tổ 99, khu 10A, phường Cửa Ông, thì phát hiện chị Nguyễn Thị T (trú tại phường C) đang điều khiển xe mô tô Liberty BKS 14P7 – 2888 đi theo hướng Cẩm Phả - Hạ Long, phía sau chở 01 cháu bé, trong túi áo khoác bên trái để thò ra chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus. C điều khiển xe mô tô đuổi theo áp sát phía bên trái chị T, dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị T rồi bỏ chạy. (Bút lục số 187 – 188, 190).

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/4/2017, Phạm Thành C điều khiển xe mô tô đi ở đường ngõ khu vực tổ 36, khu 3, phường Cẩm Phú, thì phát hiện chị Nguyễn Thị Thu V (trú tại phường P) đang điều khiển xe đạp điện cùng chiều phía trước, trong túi áo khoác phía bên trái để thò ra chiếc điện thoại OPPO Neo 5. C điều khiển mô tô đuổi theo, áp sát phía bên trái chị V, dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị V rồi bỏ chạy. (Bút lục số 94, 201, 204, 205).

Vụ thứ tư: Khoảng 15 giờ, ngày 10/4/2017, Phạm Thành C điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Quốc lộ 18A, thuộc tổ 1, khu Bình Sơn, phường Cẩm Sơn, thì phát hiện chị Hoàng Thị Q (trú tại thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh) đang điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius BKS 14S1-1229 đi theo hướng Cẩm Phả - Hạ Long, trong túi quần bên trái để thò ra chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 5 N920 Gold màu bạc. C điều khiển xe mô tô đuổi theo áp sát phía bên trái chị Q, dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị Q rồi bỏ chạy. (Bút lục số 96, 193, 194).

Vụ thứ năm: Khoảng 16 giờ, ngày 13/4/2017, Phạm Thành C điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Quốc lộ 18A thuộc tổ 5, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, (đoạn trước cổng Công ty Cổ phần vật tư – TKV), thì phát hiện chị Tô Thị Thúy H2 (trú tại phường Đ) đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14K8-7254, phía sau chở theo 01 cháu nhỏ đi theo hướng Cẩm Phả - Hạ Long, trong túi quần bên trái để thò ra chiếc điện thoại OPPO R7 Lite Gold. C điều khiển xe mô tô đuổi theo áp sát dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị H2, rồi bỏ chạy. (Bút lục số 93, 215, 216).

Vụ thứ sáu: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 19/4/2017, Phạm Thành C điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Quốc lộ 18A, thuộc tổ 1, khu Thủy Sơn 1, phường Cẩm Sơn, (đoạn gần nhà máy kính Cao Sơn), thì phát hiện chị Lê Thị H3 (trú tại phường T) đang điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius đi theo hướng Cẩm Phả - Tiên Yên, trong túi áo khoác bên trái để thò ra chiếc điện thoại Samsung Galaxy Core Prime. C điều khiển xe mô tô đuổi áp sát phía bên trái chị H3, dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị H3 rồi bỏ chạy. (Bút lục số 92, 220, 222, 223).

Vụ thứ bảy: Khoảng 18 giờ ngày 20/4/2017, Phạm Thành C điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã tư Tổng hợp, thuộc tổ 8, khu Lê Hồng Phong, phường Cẩm Tây, thì phát hiện chị Ngô Thị H1 (SN 1984, trú tại: phường S) đang điều khiển xe mô tô BKS 14U1- 226.93 đi phía trước theo hướng từ phường Cẩm Tây đi phường Cẩm Sơn, trong túi quần bên trái để chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8, để lộ một phần chiếc điện thoại ra ngoài. C điều khiển xe áp sát phía trái xe chị H1 và giật chiếc điện thoại của chị H1 rồi bỏ chạy. Chị H1 đuổi theo C đến khu vực đường Quốc lộ 18A, thuộc khu vực tổ 5, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thì đâm vào dải phân cách cứng giữa đường làm chị H1 ngã ra đường và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, còn C chạy thoát. Khoảng 18 giờ 45 cùng ngày, C đem chiếc điện thoại đến cửa hàng cầm đồ Xuân Thủy, bán cho chị Nguyễn Thị Th (trú tại phường T, thành phố Cẩm Phả) được 1.700.000 đồng. (Bút lục số 68 - 71, 230, 231, 236, 237, 241, 242).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đó truy tìm và thu giữ tại cửa hàng cầm đồ Xuân Thủy của chị Nguyễn Thị Th chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A8 và 01 đăng ký xe xe mô tô BKS 14U1-104.91 mang tên ông Phạm Ngọc Th1. (Bút lục số 60).

Ngày 20/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đó bắt khẩn cấp Phạm Thành C, tiến hành khám xét, thu giữ tại chỗ ở của C: 01 xe mô tô Suzuki Smash BKS 14U1-104.91; 01 áo khoác nam; 01 ví nhựa màu đỏ; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phạm Thành C; 01 hợp đồng cầm đồ hiệu cầm đồ Xuân Thủy ghi người cầm đồ tên Th1, loại đồ cầm cố là đăng ký xe mô tô 14U1-104.91, ngày cầm 07/3/2017; 01 mũ bảo hiểm; 01 đôi giày nam đã cũ, bằng nhựa, màu đen; 01 quần công nhân nam màu xanh; 01 khẩu trang; 01 chùm chìa khóa. (Bút lục số 59).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 16/5/2017, số 77, 78 ngày 14/7/2017, số 79, 80, 81 ngày 18/7/2017, số 110 ngày 20/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 (của chị Ngô Thị H1), trị giá là 6.000.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 Lite Gold (của chị Tô Thị Thúy H2), trị giá là 5.126.500 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 128Gb (của chị Nguyễn Thị T), trị giá 24.120.500 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 N920 Gold (của chị Hoàng Thị Q), trị giá 13.059.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, dung lượng 16G (của chị Nguyễn Thị Bình M), trị giá 4.500.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 5 (của chị Nguyễn Thị Thu V), trị giá là 1.300.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Core Prime (của chị Lê Thị H3), trị giá 1.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 151/KSĐT-HS ngày 2679/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố Phạm Thành C về tội: " Cướp giật tài sản" theo điểm d, g khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 136; Điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành C từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt; Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại gồm các chị: Nguyễn Thị T, Hoàng Thị Q, Nguyễn Thị Thu V, Lê Thị H3 số tiền tương ứng với giá trị điện thoại bị chiếm đoạt đã được định giá theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự có tại hồ sơ vụ án; Buộc bị cáo Phạm Thành C phải nộp lại sung quỹ nhà nước số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là tài sản do phạm tội mà có; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành; Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) quần công nhân màu xanh đã cũ; 01 (một) áo khoác nam cũ, bẩn, màu nâu, mặt ngoài ngực áo có ba kẻ sọc ngang màu xanh vàng đỏ và chữ LNG, mặt ngoài sau lưng áo có ba kẻ sọc ngang màu xanh, vàng, đỏ và hình ngôi sao màu trắng; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế số DN 4 97 971 465176 mang tên Phạm Thành C; 01 (một) Hợp đồng cầm đồ hiệu Cầm đồ Xuân Thủy ngày 07/3/2016; 01 (một) đôi giày nam bằng nhựa, màu đen, đã cũ; 01 (một) Khẩu trang cũ bẩn, có chấm hoa màu đỏ xám trên nền trắng, đã cũ; 01 (một) chùm chìa khóa trong đó có 01 chìa khóa xe SUZUKI, 03 chìa khóa nhỏ, 01 kéo gấp, 01 mảnh gỗ điêu khắc hình cô gái; 01 (một) mũ bảo hiểm bên ngoài bằng nhựa sơn màu đỏ, có nhãn hiệu HJC, đã cũ; 01 (một) ví nhựa màu đỏ, đã cũ; 01 (một) USB màu vàng, nhãn hiệu Kingson, đã cũ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

XÉT THẤY:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như nội dung bản cáo trạng số 151/KSĐT-HS ngày 27/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố. Ngoài ra, bị cáo

C còn khai: Về số tài sản đã chiếm đoạt được, C khai đem 01 (một) chiếc điện thoại của chị Tô Thị Thúy H2 đến bán tại một cửa hàng điện thoại di động tại phường Cẩm Đông, nhưng không còn nhớ tên, địa điểm, được 400.000 đồng. 05 (năm) chiếc điện thoại di động của các chị Nguyễn Thị Bình M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thu V, Hoàng Thị Q, Lê Thị H3, thì Chung đều bán cho chị Nguyễn Thị Th, chủ cửa hiệu cầm đồ Xuân Thủy, với giá từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng. Toàn bộ tiền bán điện thoại C đã dùng để mua ma túy sử dụng hết. Riêng 01 (một) đăng ký xe mô tô BKS 14U1-104.91 do Công an thu tại hiệu cầm đồ Xuân Thủy là của C đem cầm cố cho chị Th từ trước.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra vụ án, Phạm Thành C còn khai trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 4/2017, tại địa bàn thành phố Cẩm Phả, Chung còn thực hiện 04 vụ cướp giật được 04 chiếc điện thoại của một số phụ nữ điều khiển xe mô tô, rồi đem bán cho chị Nguyễn Thị Th. Tuy nhiên, chị Th không thừa nhận đã mua số điện thoại trên và Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm người bị hại, nhưng chưa xác định được, nên tiếp tục điều tra, làm rõ sau.

Bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa ra xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản tường trình và lời khai của những người bị hại bị cướp giật tài sản là chị Nguyễn Thị Bình M chi Nguyễn Thị T, chị Hoàng Thị Q, chị Nguyễn Thị Thu V, chị Tô Thị Thúy H2, chị Lê Thị H3; Phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản xác định địa điểm gây án; Phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự số 51/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2017, số 77, 78/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2017, số 79, 80, 81/KL-HĐĐGTS ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự về giá trị tài sản bị cướp giật; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị Th về việc bị cáo mang điện thoại đến cửa hàng cầm đồ của chị để cầm cố tài sản, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Ngọc Th1 có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về nguồn gốc chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng là chị Phạm Thị Kim D và anh Trần Ngọc T cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phạm Thành C trong khoảng thời gian từ ngày 18/3/2017 đến ngày 20/4/2017 đã nhiều lần dùng thủ đoạn điều khiển xe mô tô Suzuki Smash BKS 14U1-104.91, để áp sát, rồi dùng tay cướp giật điện thoại của những phụ nữ điều khiển xe mô tô và xe đạp điện đi trên đường. Tổng cộng, C đã cướp giật được 07 (bảy) chiếc điện thoại của các chị Nguyễn Thị Bình M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thu V, Hoàng Thị Q, Tô Thị Thúy H2, Lê Thị H3, Ngô Thị H1, có tổng trị giá là 55.306.000 đồng,

cùng với các chứng cứ đã nêu và các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Thành C phạm tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân về tài sản. Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã liên tiếp gây ra hàng loạt vụ cướp giật tài sản có tổng trị giá lớn. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm, lợi dụng sự sơ hở của những người phụ nữ không có khả năng kháng cự khi tham gia giao thông, bị cáo đã quan sát, nhanh chóng cướp giật tài sản và nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo biết rõ khi bị cướp giật tài sản, những người bị hại hầu hết không dám đuổi theo vì đang tham gia giao thông và bị cáo có khả năng chạy xe với tốc độ lớn. Thực tế, do đuổi theo bị cáo nên một trong số những người bị hại đã bị thiệt mạng. Mặc dù, chị Ngô Thị H1 tử vong do tự đâm vào dải phân cách, nhưng hành vi cướp giật tài sản của bị cáo đã gián tiếp gây ra cái chết cho chị H3. Mặt khác, tổng số tài sản bị cáo cướp giật có giá trị lớn. Do đó cần thiết phải trừng trị bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

+Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền.

+Về vấn đề bồi thường: Tại phiên tòa, tất cả những người bị hại đều thống nhất yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo giá trị điện thoại đã được định giá nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho từng người bị hại theo kết quả định giá đã nêu. Những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm chị Tô Thị Thúy H2, Nguyễn Thị Bình M, Nguyễn Thị Th không yêu cầu bị cáo bồi thường, giải quyết vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Tuy nhiên số tiền bị cáo bán chiếc điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Bình M được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), của chị Tô Thị Thúy H2 bán được 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), của chị Ngô Thị H1 bán được 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Vật chứng vụ án: Gồm có: 01 (một) quần công nhân màu xanh đã cũ; 01 (một) áo khoác nam, cũ, bẩn, màu nâu, mặt ngoài ngực áo có ba kẻ sọc ngang màu xanh vàng đỏ và chữ LNG, mặt ngoài sau lưng áo có ba kẻ sọc ngang màu xanh, vàng, đỏ và hình ngôi sao màu trắng; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế số DN 4 97 971 465176 mang tên Phạm Thành C; 01 (một) Hợp đồng cầm đồ hiệu Cầm đồ Xuân Thủy ngày

07/3/2016; 01 (một) đôi giày nam bằng nhựa màu đen, đã cũ; 01 (một) Khẩu trang cũ bẩn, có chấm hoa màu đỏ xám trên nền trắng, đã cũ; 01 (một) chùm chìa khóa trong đó có 01 chìa khóa xe SUZUKI, 03 chìa khóa nhỏ, 01 kéo gấp, 01 mảnh gỗ điêu khắc hình cô gái; 01 (một) mũ bảo hiểm bên ngoài bằng nhựa sơn màu đỏ có nhãn hiệu HJC, đã cũ; 01 (một) ví nhựa màu đỏ, đã cũ; 01 (một) USB màu vàng, nhãn hiệu Kingson, đã cũ. Tất cả các vật chứng trên đều không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chị Nguyễn Thị Th có hành vi mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8 của Phạm Thành C nhưng không biết tài sản đó do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

+ Chiếc xe mô tô BKS 14U1- 104.91 và giấy đăng ký xe, quá trình điều tra đã xác định là của ông Phạm Ngọc Th1. Ông Th1 không biết việc C sử dụng chiếc xe trên đi cướp giật tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả lại cho ông Th1.

+ Đối với vụ việc chị Ngô Thị H1 sau khi bị cướp giật chiếc điện thoại, đã dùng xe mô tô đuổi theo C và tự đâm vào dải phân cách gây tử vong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã giải quyết trong vụ việc khác, nên không đề cập.

+Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự**;** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyến bố: Bị cáo **Phạm Thành C** phạm tội: "Cướp giật tài sản"

Áp dụng: Điểm d, g khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Thành C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/4/2017

Áp dụng: Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 357; Điều 585; 586; 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Phạm Thành C phải bồi thường cho: - Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Phường Ô, thành phố P, Quảng Ninh số tiền 24.120.500đ (hai bốn triệu một trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng)

- Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1983; ĐKHKTT: Thị trấn C, huyện V, Quảng Ninh số tiền 13.059.000đ (mười ba triệu không trăm năm chín nghìn đồng)

- Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1976; ĐKHKTT: Phường Cẩm P, thành phố Cẩm P, Quảng Ninh số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng)

- Chị Lê Thị H3, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Phường T, thành phố P, Quảng Ninh số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, những người bị hại nêu trên có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo C không bồi thường thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho những người bị hại trên số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với khoảng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Buộc bị cáo Phạm Thành C phải nộp lại sung quỹ Nhà nước số tiền: 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm: 01 (một) quần công nhân màu xanh đã cũ; 01 (một) áo khoác nam, cũ, bẩn, màu nâu, mặt ngoài ngực áo có ba kẻ sọc ngang màu xanh vàng đỏ và chữ LNG, mặt ngoài sau lưng áo có ba kẻ sọc ngang màu xanh, vàng, đỏ và hình ngôi sao màu trắng; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế số DN 4 97 971 465176 mang tên Phạm Thành C; 01 (một) Hợp đồng cầm đồ hiệu Cầm đồ Xuân Thủy ngày 07/3/2016; 01 (một) đôi giày nam bằng nhựa màu đen, đã cũ; 01 (một) Khẩu trang cũ bẩn, có chấm hoa màu đỏ xám trên nền trắng, đã cũ; 01 (một) chùm chìa khóa trong đó có 01 chìa khóa xe SUZUKI, 03 chìa khóa nhỏ, 01 kéo gấp, 01 mảnh gỗ điêu khắc hình cô gái; 01 (một) mũ bảo hiểm bên ngoài bằng nhựa sơn màu đỏ có nhãn hiệu HJC, đã cũ; 01 (một) ví nhựa màu đỏ, đã cũ; 01 (một) USB màu vàng, nhãn hiệu Kingson, đã cũ theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 05/BB - THA ngày 04/10/2017 tại Chi cục Thi hành án thành phố Cẩm Phả.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự**;** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.983.000đ (một triệu chín trăm tám ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Công an thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ lquan;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Công an thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ lquan;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C/P;
- TAND tỉnh Q/N;
- THADS thành phố C/P;
- Công an thành phố C/P;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

Trần Chính Nghĩa